

Công văn

Tiền Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2019

V/v: Giải trình KQKD riêng Quý 1/2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại Mục 4, Mục 5, Điều 11:

“4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.”

Bảng thể hiện các thay đổi trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa quý 1 năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018:

CHỈ TIÊU	QUÝ 1/2019	QUÝ 1/2018	CHÊNH LỆCH	
			Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.126.516.235.198	1.160.214.175.406	(33.697.940.208)	-2,90%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	7.003.339.623	13.601.969.081	(6.598.629.458)	-48,51%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.119.512.895.575	1.146.612.206.325	(27.099.310.750)	-2,36%
4. Giá vốn hàng bán	1.036.494.721.987	1.177.248.442.113	(140.753.720.126)	-11,96%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	83.018.173.588	(30.636.235.788)	113.654.409.376	370,98%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.731.263.289	228.745.698.211	(226.014.434.922)	-98,81%
7. Chi phí tài chính	30.424.667.707	51.225.137.804	(20.800.470.097)	-40,61%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	25.083.604.871	48.305.883.122	(23.222.278.251)	-48,07%
8. Chi phí bán hàng	45.181.685.731	29.607.624.927	15.574.060.804	52,60%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.397.601.530	11.320.398.427	(4.922.796.897)	-43,49%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.745.481.909	105.956.301.265	(102.210.819.356)	-96,47%
11. Thu nhập khác	-	4.365.069.888	(4.365.069.888)	-100,00%
12. Chi phí khác	780.007.002	15.017.831	764.989.171	5093,87%

13. Lợi nhuận khác	(780.007.002)	4.350.052.057	(5.130.059.059)	-117,93%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.965.474.907	110.306.353.322	(107.340.878.415)	-97,31%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.965.474.907	110.306.353.322	(107.340.878.415)	-97,31%

Căn cứ các số liệu thể hiện ở bảng trên, Công ty Cổ Phần Hùng Vương (“Công ty”) (mã chứng khoán HVG) xin được giải trình các thay đổi trọng yếu như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 33,6 tỷ đồng, tương đương 2,90%, chủ yếu do:
 - Doanh thu xuất khẩu thủy sản giảm 377,3 tỷ đồng, tương đương 67,38%;
 - Doanh thu nội địa thủy sản tăng 500,8 tỷ đồng, tương đương 127,17%;
 - Doanh thu bán thức ăn cho cá tăng 19,6 tỷ đồng, tương đương 1.782,98%;
 - Quý 1 năm 2019 Công ty không có doanh thu từ bán bã nành, so với số quý 1 năm 2018 là 200,8 tỷ đồng.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 113,6 tỷ đồng, tương đương 370,98% chủ yếu do:
 - Hoạt động thủy sản xuất khẩu có lãi gộp trong quý 1 năm 2019 là 14,8 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm 2018 lỗ 25,2 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 40,1 tỷ đồng;
 - Hoạt động thủy sản nội địa có lãi gộp trong quý 1 năm 2019 là 67,2 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm 2018 lỗ 4,6 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 71,9 tỷ đồng;
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 98,81% (tương ứng 226 tỷ đồng) chủ yếu do quý 1 năm 2018 có khoản lãi 213,3 tỷ đồng từ việc thoái vốn Công ty CP Thực Phẩm Sao Ta (HOSE: FMC).
- Chi phí tài chính giảm 20,8 tỷ đồng, tương đương 40,61%, chủ yếu do chi phí lãi vay giảm 23,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí bán hàng tăng 52,60% (tương ứng 15,5 tỷ đồng) chủ yếu do các chi phí bán hàng liên quan như vận chuyển, lưu kho, giao nhận, chi phí bảo hiểm tăng 15,1 tỷ đồng.
- Các chỉ tiêu khác ảnh hưởng không đáng kể.

Ảnh hưởng của các yếu tố trên làm lãi sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1 năm 2019 giảm 97,31% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương giảm 107,3 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình cho các thay đổi trọng yếu của số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh riêng quý 1 năm 2019 so với quý 1 năm 2018 của Công ty Cổ Phần Hùng Vương.

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên
- Bộ phận tài chính kế toán



DƯƠNG NGỌC MINH